TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 07-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Quốc Quân.

Ông Trần Thanh Liêm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên tòa:* Ông Trương Hoàng Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Vũ L – sinh năm: 1997 tại tỉnh Cà Mau. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp L, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G và bà Dương Thị H; có vợ Cao Thị T và 02 người con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: 01 tiền án về tội "trộm cắp tài sản", tiền sự: Không; tạm giữ ngày 21/10/2017 chuyển tạm giam ngày 24/10/2017. (có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn U – sinh năm: 1972. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau.

Anh Hà Chí C – sinh năm: 1988. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau.

Ông Nguyễn Văn T. (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn T là bà: Hồ Thị N – sinh năm 1943. (vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp L, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Huỳnh Văn N – sinh năm 2003. (vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của anh Huỳnh Văn N là: Bà Lê Thị T – sinh năm 1958. (vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp L, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau.

Anh Nguyễn Trí T – sinh năm 1988. (có đơn xin vắng mặt)

Anh Nguyễn Văn D – sinh năm 1977. (vắng mặt)

Anh Trương Bảo Q – sinh năm 1980. (vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau.

Anh Trần Văn T – sinh năm 1974. (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 19/02/2017, Huỳnh Văn N, sinh ngày 24/9/2003 cư trú tại ấp L, xã A, huyện H phát hiện nhà ông Hà Chí C ở cùng ấp có chiếc điện thoại di động để ở trên giường ngủ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. N rủ L – sinh năm 1997 ở cùng ấp chiếm đoạt tài sản của ông C thì L đồng ý, lúc này L lên cầu Ông Linh đợi còn N vào nhà lấy 01 điện thoại di động hiệu Sony E3 màu trắng. Sau đó, cả hai đi về hướng chợ Ông Trang để tiêu thụ tài sản, khi đến nhà ông Nguyễn Văn T ở cùng ấp thì N phát hiện chiếc xe đạp hiệu Martin cũ để trước nhà không ai trông coi nên kêu L vào lén lút chiếm đoạt, L dùng xe đạp vừa chiếm đoạt chở N đến tiệm ông Nguyễn Chí T bán điện thoại Sony E3 với giá 250.000 đồng, L giữ 130.000 đồng, còn N giữ 120.000 đồng. Tiếp đó cả hai đi chơi game. Đến 16 giờ cùng ngày N lấy chiếc xe đạp của ông T bán cho ông Nguyễn Văn D ở ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau được số tiền 32.000 đồng, N chia đôi số tiền trên với L. Khi này L và N đi bộ về đến nhà ông Nguyễn Văn U ở ấp T thì phát hiện nhà không có người, L đẩy cửa vào nhà chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu ASUS và 01 điện thoại di động hiệu Mastel, L và N ra sau nhà thấy 02 chiếc xe đạp hiệu Martin nên L và N chiếm đoạt và mỗi người điều khiển 01 chiếc chạy đến thị trấn Năm Căn. Khi đến khu vực chợ Năm Căn, L và N bán 01 chiếc xe đạp cho ông Trương Bảo Q với số tiền 150.000 đồng rồi đi đến cầu Kinh Tắc thị trấn Năm Căn, kêu xe ôm của anh Trần Văn T chở về chợ Ông Trang với giá 100.000 đồng. Trong lúc thỏa thuận giá xe ôm thì N và L cho anh T chiếc xe đạp còn lại. Đến 18 giờ ngày 20/02/2017 thì Công an xã A mời L và N làm việc thì cả hai thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản và thu hồi 01 điện thoại di động hiệu ASUS, 01 điện thoại di động hiệu Mastel.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐ ngày 11/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: 01 xe đạp sườn bằng inox màu trắng (loại xe Martin) giá 1.050.000 đồng; 01 xe đạp sườn bằng inox màu trắng không có bàn đạp (loại xe Martin cũ) giá 420.000 đồng; 01 xe đạp sườn bằng inox màu trắng (loại xe Martin) giá 1.050.000 đồng; điện thoại di động Sony E3 màu trắng giá 960.000 đồng; điện thoại di động Mastel N456 giá 600.000 đồng; điện thoại di động hiệu ASUS T001 giá 840.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.920.000 đồng.

Ông Trương Bảo Q yêu cầu bồi thường 150.000 đồng, ông Nguyễn Chí T yêu cầu bồi thường 250.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 41/KSĐT-KT ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Vũ L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Vũ L từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

* Về trách nhiệm dân sự: Hiện các bị hại ông Hà Chí C, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn U đã nhận lại tài sản bị mất trộm không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Ông Trương Bảo Q yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản là 150.000 đồng và ông Nguyễn Trí T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản là 250.000 đồng. Do khi mua tài sản của bị cáo bán mà không biết là do trộm cắp mà có nên bị cáo có trách nhiệm bồi thường lại cho ông Q và ông T.

* Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ đã trả lại cho các bị hại nên không đề cập để xử lý.

Đối với bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu và chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của ông Q và ông T.

Những người vắng mặt không có ý kiến gì khác.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Từ lúc 07 giờ 30 phút đến 16 giờ ngày 19/02/2017, Lê Vũ L và Huỳnh Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Sony E3 của ông Hà Chí C ở ấp L, xã A; 01 xe đạp Martin cũ của ông Nguyễn Văn T ở ấp L, xã A; 01 điện thoại di động hiệu ASUS, 01 điện thoại di động hiệu Masstel và 02 chiếc xe đạp Martin của ông Nguyễn Văn U ở ấp T, xã A. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 4.920.000 đồng. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Đối với bị cáo đã biết rõ tài sản của người khác quản lý không ai có quyền chiếm đoạt một cách trái pháp luật, lẽ ra bị cáo phải biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và không nên làm, thế nhưng chỉ vì thiếu suy nghĩ và không chịu lao động nên lợi dụng khi chủ sở hữu quản lý tài sản lỏng lẻo thì bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền sử dụng cho cá nhân.

[4] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà trực tiếp là tài sản của anh U, anh C và ông T gây hoang mang lo lắng trong nhân dân và làm cho tình hình trật tự ở địa phương phức tạp.

[5] Bị cáo đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tài sản trộm cắp đủ định lượng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[6] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo với giá trị 4.920.000 đồng nên đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về tội "trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có cơ sở đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Để pháp luật được nghiêm minh thì hành vi của bị cáo được đưa ra xét xử trước phiên tòa hôm nay là cần thiết, để có thời gian giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời ngăn ngừa tội phạm.

[7] Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có tiền án vào ngày 04/12/2015 bị Tòa án

nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 06/02/2016, bị cáo chưa được xóa án tích do đó lần phạm tội này được xem là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi được hòa nhập cộng đồng bị cáo không biết sửa đổi mà tiếp phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét về lượng hình đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Riêng đối với thiệt hại của ông Trương Bảo Q số tiền 150.000 đồng và ông Nguyễn Trí T 250.000 đồng bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả.

[9] Đối với Huỳnh Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản cùng với Lê Vũ L nhưng do N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đề cập để xử lý trong vụ án này mà Công an huyện H xử lý hành chính là thỏa đáng.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có ông Trưởng Bảo Q, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trí T, Trần Văn T có hành vi mua và nhận tài sản do Lê Vũ L phạm tội mà có nhưng ông Q, ông D, ông Nguyễn Chí T, ông Trần Văn T không biết nên không đề cập để xử lý.

[10] Về vật chứng: Đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu nên không đề cập để xử lý.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp.

[12] Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Lê Vũ L, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên xử: Bị cáo Lê Vũ L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 21/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 579 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lê Vũ L có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Trương Bảo Q số tiền 150.000 đồng, ông Nguyễn Trí T số tiền 250.000 đồng. Riêng đối với các bị hại anh Nguyễn Văn U, anh Hà Chí C, ông Nguyễn Văn T đại diện hợp pháp là bà Hồ Thị N đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Kể từ khi Trương Bảo Q và ông Nguyễn Trí T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo phải chịu thêm khoản tiền lãi của số

tiền phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Vật chứng vụ án: Đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu nên không đề cập để xử lý.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Vũ L phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Lê Vũ L phải nộp 300.000 đồng.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- CQĐT huyện Ngọc Hiển;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ huyện H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Minh Khánh